

<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1,204.97 -0.05%	227.57 -0.13%	88.33 -0.05%	38,085.80 -0.98%	37,628.48 -2.16%	17,917.28 -0.95%



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"Hồi phục yếu"**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -0.61 điểm (-0.05%) về mức 1204.97 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 14.2 nghìn tỷ đồng, giảm 28,3% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +1.55 điểm (+0.13%) lên mức 1233.72 điểm với 11 mã tăng, 16 mã giảm và 3 mã tham chiếu.

Thị trường vận động giằng co khi đã tăng của phiên trước đó không giữ được phong độ, lực bán chủ động chiếm ưu thế cuối phiên. Thống kê cho thấy các nhóm ngành phân hóa với sắc xanh tập trung ở rổ VN30 (+0.13%) trong khi nhóm giảm điểm chủ yếu ở VNMIID (-0.4%) và VNSML (-0.37%). Các nhóm ngành giảm điểm mạnh gồm Dịch vụ tài chính (-0.69%), Tài nguyên cơ bản (-0.47%), Hàng & dịch vụ Công nghiệp (-0.41%), Ngân hàng (-0.37%). Ngược lại, nhóm tăng điểm gồm CNTT (+2.21%), Bán lẻ (+1.86%), Thực phẩm (+0.61%). Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật: VGI (+5.15%), KSB (+3.12%), MWG (+2.87%), FPT (+2.58%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường: VN-Index (-0.05%), HNX-Index (-0.13%), UPCOM-Index (-0.04%), VN30 (+0.13%), HNX30 (-0.3%), VNMIID (-0.4%), VNSML (-0.37%), VNDIAMOND (+0.48%), VNFINLEAD (-0.59%), VNCOND (+1.61%), VNCONS (+0.99%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm FPT (+0.96 điểm), VCB (+0.54 điểm), MWG (+0.53 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm TCB (-0.73 điểm), BID (-0.56 điểm), MBB (-0.39 điểm).

Khối ngoại bán ròng -466.43 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng nhiều nhất gồm FUEVFNVD (-277.87 tỷ), DIG (-43.84 tỷ), FUESSVFL (-40.49 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm MWG (+209.57 tỷ), VND (+45.32 tỷ), TPB (+42.57 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

VN-Index giao dịch thận trọng dưới đường trung bình trượt MA10 ngày với thanh khoản ở mức thấp nhất trong 3 tháng vừa qua. Nhóm vốn hóa lớn nâng đỡ điểm số thị trường, điển hình là MWG nhờ khối ngoại đẩy mạnh mua ròng trong 3 phiên liên tiếp và một số cổ phiếu thuộc nhóm Bất động sản. Trên biểu đồ ngày, VN-Index đã kết thúc đã giảm tại đây. Tuy nhiên, chỉ số vượt qua mốc Fibon 61.8% và đường MA100 ngày, dần tiệm cận MA10 ngày. Cấu trúc của VN-Index vẫn đang cho xu hướng điều chỉnh trên biểu đồ khung tuần.

Ở trên biểu đồ khung nhỏ, chỉ số đi ngang trên vùng 1200 điểm sau phiên hồi phục mạnh mẽ, lực bán chủ động xuất hiện cuối phiên nhưng không bằng độ bền, đường chỉ rút trạng thái suy yếu. Các chỉ báo trung bình trượt MA10/20 tiếp tục hướng điều chỉnh trên biểu đồ khung tuần.

Xét về xu hướng chung, sau nhịp rơi đầu tiên trên biểu đồ khung ngày, thị trường đang hồi phục kỹ thuật tại khung giờ. Tuy nhiên đà điều chỉnh vẫn đang diễn ra trên biểu đồ tuần. VN-Index đã hồi phục hơn 30 điểm (bằng 1/3 số điểm giảm của tuần trước) từ vùng 117x điểm với khối lượng giao dịch duy trì giảm dần do yếu tố cung cầu của thị trường vẫn có sự chênh lệch giữa các nhóm ngành. Do đó, chưa xuất hiện tín hiệu rõ ràng rằng VN-Index đã kết thúc đã giảm tại đây. Tuy nhiên, chỉ số vẫn có khả năng kiểm định đường MA10 ngày tại mốc quanh 1211 điểm. Mốc hỗ trợ ngắn hạn của chỉ số ở vùng 1187 - 1173 điểm.

VN-Index điều chỉnh ngắn hạn với biên độ lên tới 120 - 160 điểm từ vùng đỉnh trên biểu đồ ngày, tuy nhiên lực giảm của nền tuần trước đó rất mạnh do vậy, thị trường đang trong trạng thái hồi phục kỹ thuật với thanh khoản thấp.

Hỗ trợ trung hạn của thị trường tại mốc 1080 - 1130 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Trong giai đoạn điều chỉnh của chỉ số sẽ xuất hiện đan xen các phiên hồi phục. Do đó, nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên vội đưa ra hành động mua mà nên ưu tiên quản trị rủi ro, không nên trung bình giá xuống khi cổ phiếu trong quá trình điều chỉnh, không nên sử dụng margin và chờ đợi tín hiệu tích cực từ thị trường. Nhà đầu tư giao dịch trong nhịp hồi vừa qua cần nhắc hạ vị thế khi cổ phiếu chạm vào vùng kháng cự.

Khi nhịp điều chỉnh của thị trường kết thúc sẽ luôn mang lại cơ hội đối với cổ phiếu có cơ bản tốt, giữ được nền giá và điều chỉnh lành mạnh.

Hỗ trợ trung hạn của thị trường tại mốc 1080 - 1130 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Báo cáo Cập nhật ĐHCĐ 2024 - HCM
- Báo cáo Cập nhật ĐHCĐ 2024 - MSN
- Báo cáo Cập nhật ĐHCĐ 2024 - PVD
- Báo cáo Cập nhật ĐHCĐ 2024 - SSI
- Báo cáo Cập nhật ĐHCĐ 2024 - VNM
- Báo cáo ngành hàng (19/04/2024)

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Nóng cuộc đua chip AI, hãng chip Hàn Quốc đầu tư tổ hợp sản xuất 15 tỷ USD
- Hàn Quốc triển khai hệ thống giám sát bán khống cổ phiếu bất hợp pháp
- Đồng yen của Nhật Bản trượt giá xuống mức thấp nhất trong 34 năm

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- NHNN khẳng định chưa đặt vấn đề điều chỉnh lãi suất, dù tăng hay giảm
- Masan Consumer hướng tới xây dựng 6 Big Brand tỷ USD, trở thành công ty top đầu Đông Nam Á
- Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng: Cần 26.000 tỷ đồng để đào tạo nhân lực ngành bán dẫn

**Lịch sự kiện đáng chú ý**

- 25/04/2024: Công bố số sơ bộ GDP
- 26/04/2024: Các quỹ ETF Diamond cơ cấu chỉ số

Chỉ số thị trường Việt Nam	25/04/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1,204.97	-0.05%	-0.88%	-4.69%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	14,145.79	-28.57%	-53.30%	-49.34%
HNX	227.57	-0.13%	-0.55%	-5.05%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,223.69	-23.92%	-54.71%	-65.72%
Upcom	88.33	-0.05%	-0.34%	-3.59%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	487.64	17.75%	-32.68%	-31.44%
P/E VNindex (x)	13.90	-0.57%	-2.04%	-5.25%
P/B VNindex (x)	1.72	0.00%	-1.71%	-5.49%

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1 MWG 2.87%	TCB -1.81%	FPT 9.03%	VIC -9.48%	MWG 13.86%	MSN -13.69%	
2 FPT 2.58%	MBB -1.33%	MWG 7.82%	PDR -8.40%	TCB 11.47%	VRE -12.93%	
3 MSN 1.79%	PDR -1.29%	STB 4.21%	MBB -6.90%	FPT 5.30%	GVR -10.37%	
4 SAB 1.49%	VIB -1.17%	MSN 3.03%	VHM -4.68%	VJC 1.47%	BVH -9.97%	
5 VNM 1.09%	POW -0.94%	TPB 1.99%	HDB -4.26%	VIB 0.36%	POW -9.05%	

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1 PSH 6.15%	VSH -3.53%	LPB 6.94%	AGR -11.22%	HVN 28.15%	PSH -40.26%	
2 SCS 3.16%	EVF -2.52%	SZC 6.59%	CTS -10.69%	LPB 24.18%	BCM -22.68%	
3 TMP 3.09%	DPM -2.19%	APH 6.25%	BSI -9.12%	TCH 20.61%	ORS -21.04%	
4 GEX 2.46%	IJC -1.77%	PSH 6.15%	DXG -7.37%	HPX 11.54%	EVF -20.06%	
5 HPX 2.35%	HT1 -1.75%	NAB 6.05%	PGD -7.11%	VCF 11.41%	ITA -18.42%	

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1 FDC 6.96%	LEC -6.92%	QBS 17.56%	TCT -16.70%	QCG 73.58%	POM -46.11%	
2 VDP 6.83%	TMT -6.84%	SMC 14.02%	DPG -14.26%	CLW 22.24%	RDP -43.09%	
3 TCO 6.73%	TCR -6.79%	PHC 10.84%	FIR -13.73%	D2D 17.26%	KPF -32.13%	
4 QCG 6.71%	QBS -6.67%	TVB 10.56%	LGL -12.02%	ADP 14.07%	FIR -30.02%	
5 PAC 6.01%	COM -6.43%	ADP 10.38%	SKG -11.15%	NLT 12.36%	AGM -29.62%	

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	25/04/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
--	------------	---------------	---------------	----------------

**TTCK Toàn cầu**

DAX	17,917.28	-0.95%	0.83%	-0.25%
Dow Jones	38,085.80	-0.98%	0.88%	-2.11%
FTSE 100	8,078.86	0.48%	2.94%	3.95%
Nikkei 225	37,628.48	-2.16%	-0.88%	-3.04%
S&P 500	5,048.42	-0.46%	0.52%	-1.98%

**Tỷ giá**

USD/VND	25,420.00	-0.10%	0.89%	3.14%
USD/JPY	155.27	0.34%	0.37%	4.69%
GBP/USD	1.25	0.00%	0.81%	-2.34%
EUR/USD	1.07	0.00%	0.94%	-1.83%

**Năng lượng**

Dầu thô Brent	89.11	1.38%	2.30%	2.87%
Khí tự nhiên	1.56	-5.45%	-10.86%	-17.02%
Than	135.50	-0.91%	-0.66%	3.36%

**Kim loại và vật liệu xây dựng**

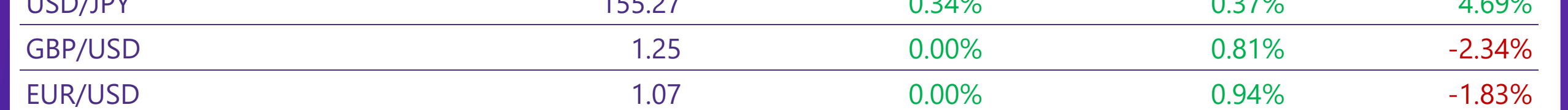
Gỗ	513.65	2.72%	-0.87%	-15.38%
Đồng	4.56	2.24%	5.07%	10.68%
Vàng	2,330.72	0.63%	-1.57%	8.13%
Bạc	27.36	0.63%	-3.05%	9.27%
Quặng sắt	109.23	0.43%	2.98%	-1.54%
Thép cuộn cán nóng	810.05	0.00%	-0.61%	-4.81%
Thép	3,570.00	-0.36%	-1.11%	0.45%

**Nông nghiệp**

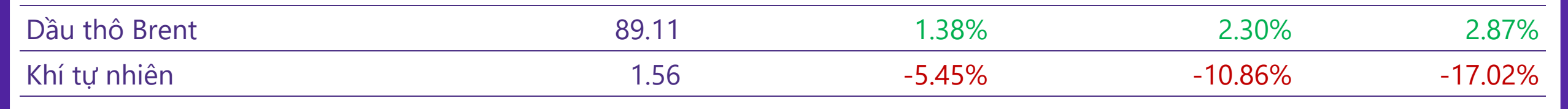
Lúa mì	620.50	1.22%	12.36%	17.41%
Cà phê	231.75	0.90%	-6.29%	22.59%
Đường	19.89	0.05%	1.58%	-9.30%
Caos su	160.40	-0.19%	-0.43%	-0.93%
Lợn hơi	95.38	-2.07%	0.91%	9.72%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 25/04/2024**

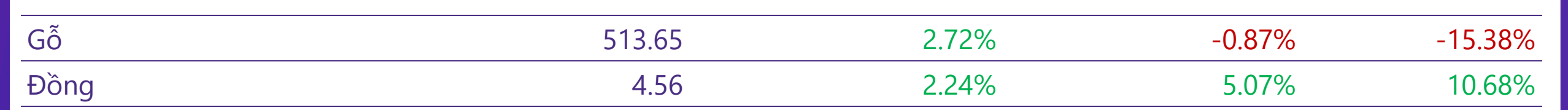
**1. Độ rộng thị trường**



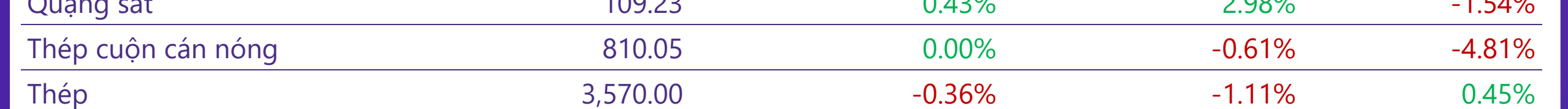
**2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số**



**3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)**



**4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)**



**5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MWG	710,844	1,856,200
PVS	29,289	1,028,900
VND	45,289	166,000
TPB	42,586	85,300
HPG	40,821	1,431,940

**6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUEVFNVD	180,320	8,729,400
E1VFVN30	59,907	2,215,400
GEX	39,353	1,946,000
FUESSVFL	39,313	1,976,300
IDC	27,959	509,800

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
GEX	-35,300	-1,747,000
FUESSVFL	-40,000	-2,003,000
GAS	-40,000	-540,700
DIG	-43,000	-1,556,000
FUEVFNVD	-277,870	-2,778,700

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
ACB	-27,000	-1,370,000
FUEVFNVD	-277,870	-2,778,700
MBB	-37,000	-1,470,000
MWG	-209,570	-2,095,700
TCB	-73,000	-1,400,000

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

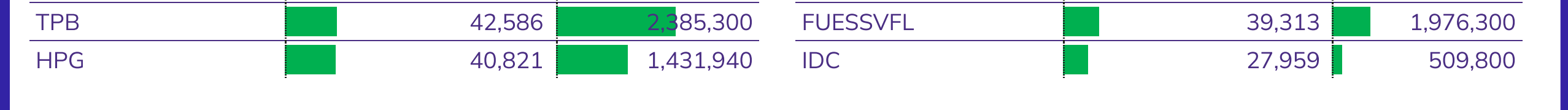
Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định phân tích của ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.



ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023 Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)

